

Ngày 30/06/2025	16,050 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.3%	17.2%	27.7%

	Q2/25	
ROE	8.6%	+/- YoY ▲ 3.8%

	Q2/25		
DT thuần	807	QoQ	YoY
		▲ 125	▲ 89.0
		▲ 18.3%	▲ 12.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,489	YoY
		▲ 185
		▲ 14.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	254	QoQ	YoY
		▲ 26.0	▲ 33.0
		▲ 11.3%	▲ 14.8%
	tỷ VNĐ		

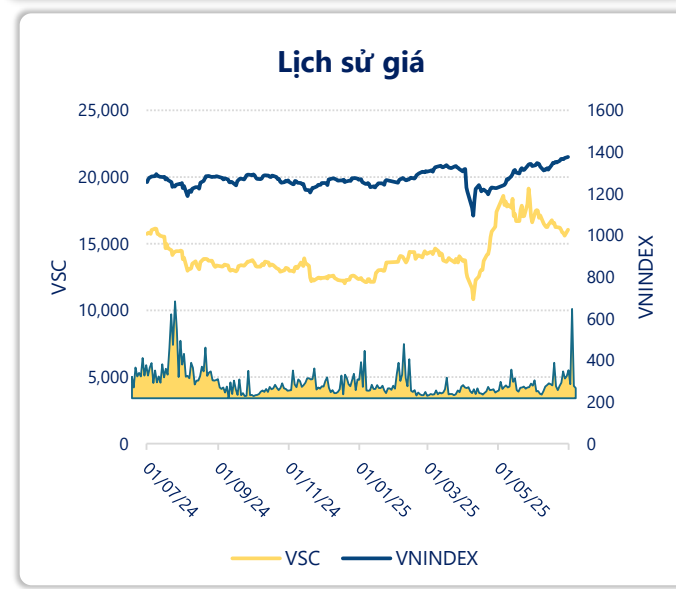
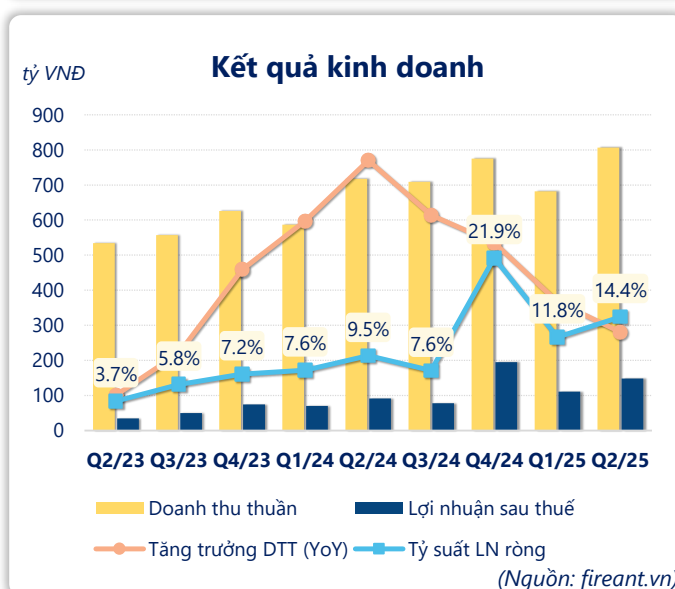
	6T 2025	
LN gộp	481	YoY
		▲ 56.0
		▲ 13.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	168	QoQ	YoY
		▲ 44.0	▲ 50.0
		▲ 35.2%	▲ 42.0%
	tỷ VNĐ		

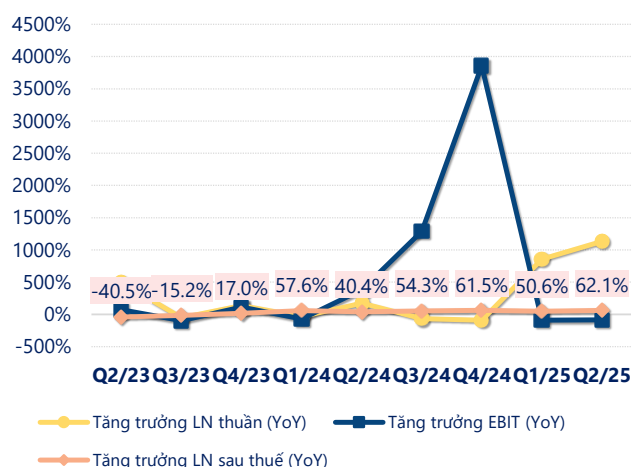
	6T 2025	
LN thuần	291	YoY
		▲ 82.0
		▲ 39.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	149	QoQ	YoY
		▲ 38.0	▲ 57.5
		▲ 34.0%	▲ 62.5%
	tỷ VNĐ		

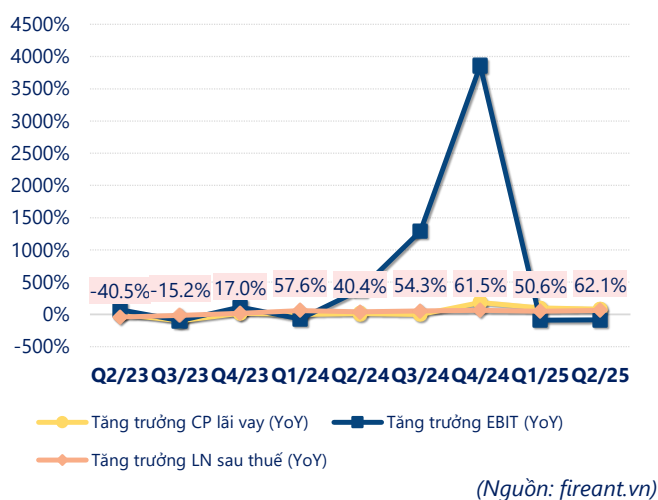
	6T 2025	
LN sau thuế	260	YoY
		▲ 98.0
		▲ 60.9%
	tỷ VNĐ	



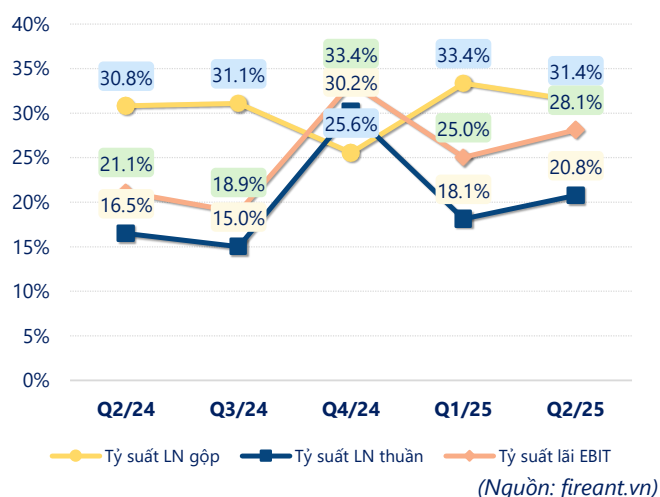
Tăng trưởng lợi nhuận



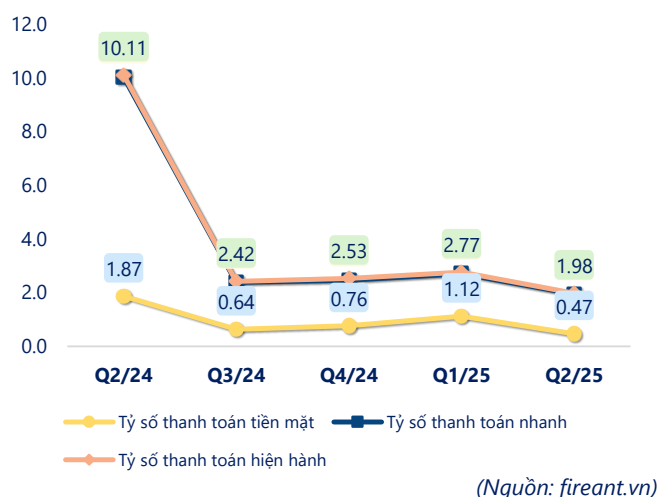
Tăng trưởng chi phí



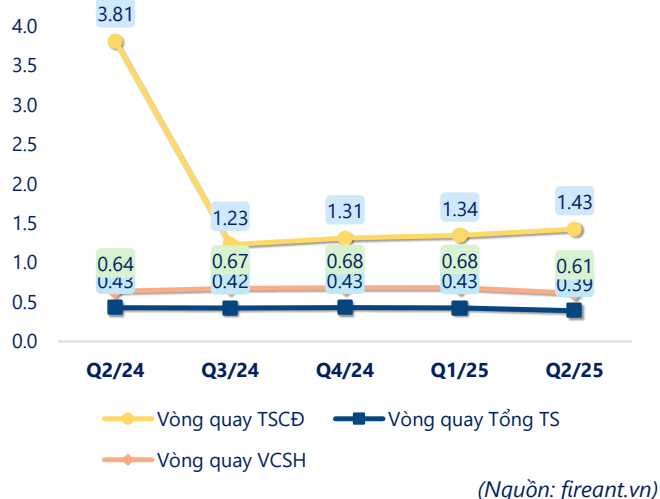
Tỷ suất lợi nhuận



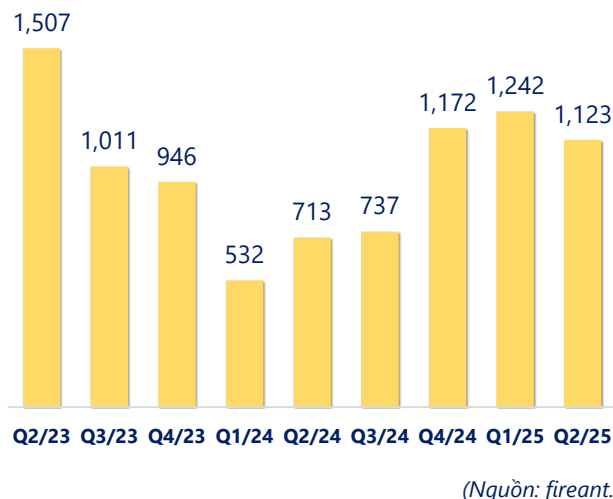
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	807	718	12.4%	1,489	1,304	14.2%
Giá vốn hàng bán	553	496	11.5%	1,008	879	14.7%
Lợi nhuận gộp	254	221	14.8%	481	425	13.2%
Doanh thu HĐTC	81.4	22.8	257%	101	29.3	245%
Chi phí TC	58.1	39.8	46.0%	81.7	97.1	-15.8%
Chi phí lãi vay	50.0	38.6	29.5%	85.7	96.3	-10.9%
LN trong công ty LKLD	-1.27	-7.81	83.8%	-1.27	-10.1	87.4%
Chi phí bán hàng	52.8	36.6	44.3%	96.3	61.4	56.8%
Chi phí QLDN	55.2	41.4	33.4%	112	76.7	45.4%
LN thuần từ HĐKD	168	118	42.0%	291	209	39.4%
Lợi nhuận khác	9.35	-5.33	275%	20.8	-5.98	447%
LN trước thuế	177	113	56.6%	312	203	53.7%
Lợi nhuận sau thuế	149	91.5	62.5%	260	162	60.9%
LNST của CĐ cty mẹ	116	68.0	70.9%	197	113	74.5%

(Nguồn: fireant.vn)

